NHÂN TỐ KINH TẾ TRONG QUAN HỆ VIỆT - MỸ TỪ SAU KHI HAI NƯỚC BÌNH THƯỜNG HÓA QUAN HỆ NGOẠI GIAO

Trịnh Quốc Tuy*

Tóm tắt

Sau khi Việt Nam và Mỹ bình thường hóa quan hệ ngoại giao năm 1995, quan hệ hai nước liên tục phát triển trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt hai bên đã đạt được thỏa thuận thiết lập Quan hệ Đối tác Toàn diện năm 2013. Nghiên cứu quan hệ Việt - Mỹ từ năm 1995 đến nay cho thấy trong quan hệ hai nước nhân tố kinh tế là động lực hết sức quan trọng. Kinh tế có cả mặt tích cực và tiêu cực, nhưng yếu tố tích cực đóng vai trò chủ đạo. Trên cơ sở phân tích quan hệ hai nước, bài viết đưa ra một số khuyến nghị đối với Việt Nam nhằm tận dụng hiệu quả vai trò của nhân tố kinh tế trong quan hệ với Mỹ thời gian tới để củng cố và đưa quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam - Mỹ đi vào chiều sâu.

Từ khóa: Nhân tố kinh tế, đối tác toàn diện, quan hệ Việt - Mỹ.

Mở đầu

Nghiên cứu về vai trò của nhân tố kinh tế trong quan hệ Việt - Mỹ từ khi bình thường hóa quan hệ đến nay rất cần thiết, đặc biệt trong bối cảnh hai nước đều có nhu cầu tiếp tục làm sâu sắc thêm quan hệ song phương, nhất là trên lĩnh vực kinh tế. Do đó, bài viết góp phần làm rõ thêm vai trò

* TS. Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, Mỹ.

của nhân tố kinh tế trong quan hệ Việt - Mỹ, từ đó kiến nghị cho Việt Nam trong việc vận dụng nhân tố kinh tế thúc đẩy quan hệ với Mỹ.

Vai trò của nhân tố kinh tế trong quan hệ quốc tế

Các trường phái lý luận chính về quan hệ quốc tế có các cách giải thích khác nhau về vai trò của nhân tố kinh tế. Chủ nghĩa hiện thực coi quyền lực - sức mạnh là yếu tố cốt lõi trong quan hệ quốc tế. Đối với những người theo chủ nghĩa hiện thực, nhân tố kinh tế đứng hàng thứ yếu so với quân sự, nhưng họ cho rằng quyền lực - sức mạnh của mỗi quốc gia được quyết định phần lớn bởi khả năng kinh tế và sự gắn bó chặt chẽ của nhân tố này với các nhân tố quân sự, công nghệ... Đồng thời, họ cho rằng nhân tố kinh tế cũng đóng vai trò đảm bảo an ninh quốc gia, thậm chí quốc gia này sử dụng nhân tố kinh tế để gia tăng ảnh hưởng, làm cho các quốc gia khác lệ thuộc vào mình, từ đó áp đặt ý chí, quyền lực lên các quốc gia khác và cộng đồng thế giới.[1]

Trái với chủ nghĩa hiện thực, những người theo trường phái tự do coi nhân tố kinh tế (thương mại, tài chính, thị trường, tiền tệ,...) đóng vai trò quan trọng hàng đầu. Nhân tố kinh tế không chỉ tác động trực tiếp, chi phối an ninh, chính trị, phúc lợi của một xã hội cụ thể, mà còn tác động trực tiếp đến quan hệ đối ngoại của xã hội đó, nhất là khi hội nhập quốc tế làm gia tăng sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các chủ thể.[2] Đồng thời, họ cho rằng chủ thể quan hệ quốc tế không chỉ là các quốc gia, mà còn bao gồm các tổ chức kinh tế quốc tế, công ty xuyên quốc gia... và các chủ thể kinh tế này ngày càng đóng vai trò quan trọng trong đời sống quốc tế. Chính quá trình hội nhập kinh tế và vai trò ngày một lớn của các

[1] Paul R Viotti và Mark V. Kauppi, *Lý luận Quan hệ Quốc tế* (Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động, 2003), 218.
[2] Như trên, 336.

tổ chức kinh tế quốc tế khiến sự phụ thuộc giữa các nước với nhau ngày càng chặt chẽ, nhất là gắn bó về lợi ích kinh tế, lợi ích này chi phối hoạt động của các chủ thể quan hệ quốc tế trên hầu hết lĩnh vực.[3] Những người thúc đẩy chủ nghĩa đa phương về kinh tế cho rằng thương mại thế giới phát triển khiến lợi ích đan xen giữa các nước ngày một lớn, do vậy sự xâm phạm lợi ích của nước này chắc chắn ảnh hưởng tới lợi ích của nước kia và của cả hệ thống.[4]

Những người theo chủ nghĩa toàn cầu như Karl Marx, Lenin, Hobson... luôn đề cao nhân tố kinh tế, coi đó là nhân tố chi phối quan hệ quốc tế, là động lực cho sự phát triển của xã hội. Họ cho rằng, nhân tố kinh tế là cơ sở tạo nên sức mạnh quân sự và chính trị; chính trị phụ thuộc vào kinh tế và không phải là một lĩnh vực độc lập. Họ giải thích xu thế hội nhập quốc tế dưới góc nhìn kinh tế. Họ cho rằng khi các nhà tư bản lớn luôn tìm cách gia tăng lợi nhuận của mình thông qua đầu tư ra nước ngoài, hướng đến các nước đang và kém phát triển nhằm tiếp tục bóc lột giá trị thặng dư từ nhân công bản địa và tận dụng nguồn của cải, tài nguyên của nước bản địa... và tích cực mở rộng thị trường sang các nước khác để xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ; đồng thời nhập khẩu nguyên liệu thô từ các nước này phục vụ cho sản xuất trong nước.[5]

Để đạt lợi ích kinh tế, các nhà tư bản luôn có xu hướng tác động tới chính quyền trong nước để có chính sách "thân thiện" với các nước họ hướng tới nhằm nhận được ưu đãi cho đầu tư, kinh doanh, hoặc chính sách "thù địch" (can thiệp, xâm lược, hoặc lật đổ chính quyền...) với các nước này nếu có chính sách, thái độ không phù hợp với lợi ích của họ.

---

[3] Như trên.
[4] Như trên, 338.
[5] Như trên, 340.

Quá trình này vừa làm gia tăng quan hệ chính trị, quân sự, văn hóa, ngoại giao giữa các nước, đồng thời cũng làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa chính các nước tư bản chủ nghĩa với nhau; giữa các nước tư bản chủ nghĩa phát triển và các nước đang hoặc chậm phát triển; và giữa giai cấp công nhân bị bóc lột với giai cấp tư bản. Những mâu thuẫn trên luôn tồn tại và là cơ sở hình thành quan hệ quốc tế, chi phối, thể hiện hành vi của các chủ thể trong quan hệ quốc tế.[6]

Có thể rút ra hai kết luận như sau: *Một là, nhân tố kinh tế là mục tiêu, động lực của các chủ thể tham gia quan hệ quốc tế và là nhân tố giúp thúc đẩy, hoặc kìm hãm quan hệ giữa các chủ thể.* Các chủ thể từ quốc gia, đến các công ty xuyên quốc gia, đều theo đuổi lợi ích kinh tế, coi đó là động lực nâng cao sức mạnh quốc gia, doanh nghiệp. Để thu được lợi ích này, các chủ thể không chỉ thúc đẩy hoạt động đầu tư, kinh doanh, tăng cường tự do thương mại, liên kết, hội nhập kinh tế quốc tế mà còn mở rộng và phát triển các quan hệ chính trị, ngoại giao, quân sự, văn hóa... Quá trình đó có thể dẫn đến hợp tác và đấu tranh gay gắt về quyền lợi giữa các chủ thể; kìm hãm hoặc thúc đẩy quan hệ chính trị, ngoại giao. *Hai là, nhân tố kinh tế là một công cụ quan trọng để các chủ thể quan hệ quốc tế áp đặt ý chí của mình lên các chủ thể khác.* Các chủ thể quan hệ quốc tế có thế mạnh là các nền kinh tế lớn, hoặc có tài nguyên quan trọng có thể "khống chế" các quốc gia khác, khiến họ lệ thuộc vào mình. Các chủ thể này thường sử dụng các công cụ viện trợ, đầu tư hoặc trừng phạt để thể hiện sức mạnh, quyền lực và ảnh hưởng của mình với các chủ thể khác yếu hơn.

---

[6] Như trên, 341.

Nhân tố kinh tế trong chính sách của Việt Nam và Mỹ

Khoa học - công nghệ phát triển mạnh, đặc biệt là công nghệ thông tin đang trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, làm tăng nhanh năng xuất lao động tại nhiều nước, đặc biệt tại các nước phát triển như Mỹ. Điều này đang tạo sức ép với Mỹ phải nhanh chóng mở rộng thị trường cho các sản phẩm công nghệ và thúc đẩy vốn đầu tư ra nước ngoài đến các nước có thị trường lớn, đông dân như Việt Nam. Trong khi đó, những nước đang phát triển như Việt Nam có nhu cầu tranh thủ nguồn lực khoa học - công nghệ từ các nước như Mỹ để cải thiện năng xuất lao động trong nước.

Cụ thể, lợi ích kinh tế của Mỹ là xuất nhập khẩu hàng hóa với Việt Nam; thúc đẩy đầu tư vào Việt Nam nhằm thu lợi và chuyển dịch khỏi thị trường Trung Quốc. Mỹ cũng nhận thấy lợi ích không nhỏ từ thị trường giáo dục, y tế, du lịch và khoa học, công nghệ, môi trường của Việt Nam, khi có nhiều công dân Việt Nam mong muốn sang Mỹ du học, chữa bệnh, hoặc được tiếp cận nền giáo dục, y tế Mỹ tại Việt Nam. Đáng chú ý, Mỹ nhận thấy cần bảo vệ lợi ích từ tự do hàng hải ở Biển Đông, không để Trung Quốc chi phối tuyến đường này, ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế, thương mại và quân sự của Mỹ và đồng minh tại khu vực. Ngoài ra, Mỹ nhìn nhận Việt Nam là khách hàng vũ khí tiềm năng của Mỹ.

Bên cạnh đó, chính phủ Mỹ chịu sức ép duy trì, củng cố vị trí bá chủ toàn cầu trước sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc cả về kinh tế lẫn quân sự. Trung Quốc ngày càng có nhiều hoạt động gia tăng ảnh hưởng, tập hợp lực lượng tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương đe dọa trực tiếp vị trí bá chủ toàn cầu và lợi ích khác của Mỹ. Vì vậy, nhiều chính quyền kế tiếp của Mỹ coi Trung Quốc là đối thủ cần phải kiềm chế. Sự suy yếu đáng kể của Mỹ và sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc, nhất là trên lĩnh vực kinh tế, khiến quá trình tranh giành ảnh

hưởng, tập hợp lực lượng, kiềm chế lẫn nhau ngày càng rõ nét. Đáng chú ý, công cụ kinh tế được hai nước sử dụng phổ biến thông qua hình thành các liên kết kinh tế quốc tế để tập hợp lực lượng, đưa ra các công cụ trừng phạt, cô lập nhằm kiềm chế phát triển kinh tế của đối thủ.

Trong khi đó, Đông Nam Á - cửa ngõ quan trọng hướng ra Thái Bình Dương của Trung Quốc và là bàn đạp của Mỹ tiến vào châu Á, ngăn chặn ảnh hưởng từ Trung Quốc - đang trở thành địa bàn cạnh tranh ảnh hưởng giữa hai nước lớn. Với vị trí địa chính trị, địa kinh tế chiến lược của Việt Nam tại khu vực, cũng như vai trò ngày càng tăng của Việt Nam tại Đông Nam Á, Mỹ nhận thấy lợi ích chính trị khi đan xen lợi ích kinh tế trong quan hệ với Việt Nam. Một Việt Nam mạnh, độc lập, thịnh vượng hơn sẽ giúp Mỹ có thêm đối tác thân thiện với Mỹ tại khu vực.[7] Do đó, trong chiến lược của mình, Mỹ luôn tính đến Việt Nam, trong đó có lĩnh vực kinh tế.[8]

Trong nội bộ Mỹ, có những lực lượng tích cực ủng hộ việc thúc đẩy quan hệ với Việt Nam. Họ là những cựu chiến binh từng tham chiến ở Việt Nam, nhất là những người có ảnh hưởng đến chính quyền, Quốc hội Mỹ (cố Thượng nghị sĩ John McCain; Thượng nghị sĩ John Kerry; ông Chuck Hugel, cựu Bộ trưởng Quốc Phòng...) những chính trị gia, chủ doanh nghiệp có quan hệ đầu tư, kinh doanh với Việt Nam (chủ các tập đoàn Intel, Nike,...); các hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội và nhà khoa học Mỹ... gắn bó lợi ích với Việt Nam (như US - ABC, AmCharm,...). Bên cạnh lợi ích mà họ hướng tới, tình cảm với Việt Nam thôi thúc những lực lượng này có những hành động, tiếng nói thúc

---

[7] Lê Đình Tĩnh, *Chính sách đối ngoại Mỹ từ góc nhìn hiện thực mới, trường hợp đối với Việt Nam kể từ khi bình thường hóa quan hệ,* Luận án Tiến sỹ (Học viện Ngoại giao, 2013), 90-100.

[8] Như trên.

đẩy quan hệ hai nước.[9] Ngoài ra, cộng đồng người Việt Nam tại Mỹ cũng đang đóng góp tích cực cho quan hệ hai nước, đặc biệt là những người Việt Nam sang Mỹ học tập, làm ăn sau năm 1995.

Tuy nhiên, bên cạnh các nhân tố tích cực trên, cũng có các nhân tố tiêu cực. Các chính quyền Mỹ thường thông qua hợp tác kinh tế quốc tế để truyền bá "giá trị," thúc đẩy dân chủ, nhân quyền theo kiểu Mỹ ra thế giới. Những việc trên đi ngược lại lợi ích của Việt Nam, ảnh hưởng tới niềm tin của Việt Nam trong thúc đẩy quan hệ với Mỹ.[10] Trong Quốc hội và chính quyền Mỹ vẫn còn một vài nhóm nhỏ duy trì thái độ thù địch với Việt Nam, luôn phản đối việc phát triển quan hệ Việt - Mỹ.[11] Trong cộng đồng người Việt ở Mỹ cũng vẫn còn một số tổ chức mang tư tưởng "thù hận," có mưu đồ "lật đổ," chống đối chính quyền Việt Nam. Các thế lực trên có nhiều hoạt động tác động tiêu cực tới quan hệ hai nước, lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo để vận động Quốc hội, chính quyền Mỹ ra các nghị quyết lên án Việt Nam, đòi Việt Nam cải thiện các vấn đề này theo mô thức của Mỹ, coi đó là điều kiện để thúc đẩy quan hệ hai nước. Đồng thời, họ tìm cách đưa vấn đề dân chủ, nhân quyền vào nội dung đàm phán thương mại của Mỹ với Việt Nam (đàm phán Hiệp định TPP...); ngăn cản các hoạt động, nghị quyết của Mỹ có lợi cho Việt Nam; theo đuổi "diễn biến hòa bình" nhằm lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

---

[9] Bill Clinton, "Remarks Announcing the Normalization of Diplomatic Relations With Vietnam," *The American Presidency Project,* July 11, 1995, https://www.presidency.ucsb.edu/documents/remarks-announcing-the-normalization-diplomatic-relations-with-vietnam.

[10] Lê Đình Tĩnh, *Chính sách đối ngoại Mỹ từ góc nhìn hiện thực mới, trường hợp đối với Việt Nam kể từ khi bình thường hóa quan hệ.*

[11] Các Hạ nghị sĩ Loreta Sanchez, Thượng nghị sĩ Barbara Boxer, Thượng nghị sĩ Lou Correa, Hạ nghị sĩ Christopher Smith, Thượng nghị sĩ Sam Brownback, ... thường xuyên đệ trình các dự luật vu cáo Việt Nam vi phạm về dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo nhằm đưa ra các biện pháp trừng phạt Việt Nam.

Từ phía Việt Nam, xuất phát từ nhu cầu phát triển kinh tế, thu hút vốn, công nghệ, mở rộng thị trường xuất nhập khẩu, tiến vào thị trường lớn, Việt Nam coi trọng quan hệ với Mỹ. Thành quả từ công cuộc đổi mới, mở cửa hội nhập quốc tế là nhân tố quan trọng để Việt Nam tích cực, chủ động trong quan hệ với Mỹ. Bên cạnh đó, hội nhập quốc tế làm nảy sinh những vấn đề mang tính toàn cầu như bảo vệ môi trường, phòng ngừa và đẩy lùi dịch bệnh, chống tội phạm xuyên quốc gia, giải quyết khủng hoảng kinh tế thế giới,... Những thách thức này ngày càng diễn biến phức tạp, khiến không một quốc gia đơn lẻ nào có thể tự mình giải quyết, do vậy đòi hỏi phải tăng cường hợp tác đa phương để phát huy sức mạnh, trách nhiệm cộng đồng.[12] Tại châu Á - Thái Bình Dương, Việt Nam, Mỹ và nhiều quốc gia khác cũng đứng trước cả cơ hội và những thách thức, tuy với mức độ khác nhau, nhưng đó là những động lực quan trọng thúc đẩy quan hệ đối tác gần gũi hơn.

Ngoài ra, Việt Nam hy vọng rằng với vai trò quan trọng của Mỹ trong nền chính trị quốc tế, Mỹ có thể giúp Việt Nam cân bằng ảnh hưởng, tham vọng của các nước lớn tại khu vực.[13] Thời gian gần đây, Mỹ và đồng minh chuyển dịch đầu tư khỏi Trung Quốc, hạn chế xuất khẩu hàng hóa công nghệ cao, hạn chế nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc,[14] hoặc hình thành các liên kết kinh tế khu vực không có Trung

---

[12] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2021).

[13] Phạm Quốc Trụ, "Hội nhập Quốc tế: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn," *Tỉnh Đoàn Bến Tre*, ngày 18/10/2017, http://tuoitrexudua.vn/node/2843.

[14] Từ năm 2017, chính quyền Tổng thống Trump thúc đẩy các lệnh trừng phạt, tăng thuế, dựng các rào cản thương mại, nhằm hạn chế nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc. Ngoài ra, chính quyền, Quốc hội Mỹ đưa ra các luật (Luật Chips và khoa học) ngăn chặn việc xuất khẩu hàng hóa công nghệ đến Trung Quốc và đưa ra các chính sách chuyển dịch chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp Mỹ ra khỏi Trung Quốc.

Quốc.[15] Điều này đem lại lợi ích cho Việt Nam với vai trò là quốc gia thay thế và là đối tác cần tập hợp lực lượng, giúp Việt Nam tranh thủ tăng cường quan hệ với Mỹ nhằm nâng cao nội lực, bảo vệ tốt hơn độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Tuy nhiên, Việt Nam thúc đẩy quan hệ với Mỹ trong bối cảnh nội lực, sức mạnh quốc gia còn hạn chế, nhất là trình độ kinh tế, năng suất lao động thấp, sức cạnh tranh còn yếu. Do vậy, Việt Nam phải tính toán để đối phó với các thách thức nảy sinh từ việc khó có khả năng khai thác triệt để nguồn vốn, công nghệ - kỹ thuật từ Mỹ, khó đứng vững trước sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp Mỹ tại thị trường trong nước, cũng như khó đảm bảo không bị phụ thuộc vào nền kinh tế Mỹ. Bên cạnh đó, một số vấn đề xã hội nảy sinh từ quá trình hội nhập quốc tế chưa được giải quyết triệt để (tham nhũng, đảm bảo an sinh xã hội, chênh lệch giàu nghèo…) cũng có thể gây bất ổn xã hội, từ đó tạo cớ cho các thế lực thù địch tại Mỹ thực hiện "diễn biến hòa bình," gây mất ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm mất khả năng độc lập, tự chủ của đất nước trong quan hệ với Mỹ.[16]

Ngoài ra, nhân tố Trung Quốc cũng khiến Việt Nam phải tính toán kỹ lưỡng trong thúc đẩy quan hệ với Mỹ, đặt mối quan hệ này trong tổng thể quan hệ Việt Nam - Mỹ - Trung Quốc để giải quyết một cách phù hợp nhất, đảm bảo lợi ích quốc gia cho Việt Nam.

---

[15] Năm 2008, Mỹ cùng các nước châu Á - Thái Bình Dương khởi xướng đàm phán Hiệp định TPP không bao gồm Trung Quốc. Năm 2021, chính quyền Tổng thống Biden thúc đẩy khung kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (IPEF) cũng không bao gồm Trung Quốc.

[16] Như trên.

Vai trò của nhân tố kinh tế trong quan hệ Việt - Mỹ

Vai trò tích cực

Thứ nhất, nhân tố kinh tế góp phần cải thiện, củng cố quan hệ toàn diện Việt - Mỹ. Với sự khác biệt đến mức từng được coi là "không thể chấp nhận nhau" của hai nước, nhưng với chính sách "khép lại quá khứ, hướng tới tương lai," Việt Nam và Mỹ đã xích lại gần nhau hơn trong những năm qua, với đóng góp rất quan trọng của nhân tố kinh tế, nhất là sau khi Hiệp định Thương mại song phương (BTA) có hiệu lực năm 2001. Đối với Việt Nam, việc cải thiện quan hệ, ký kết BTA với Mỹ là thành công lớn, giúp thúc đẩy phát triển kinh tế và giúp hoạt động chính trị, ngoại giao với Mỹ sôi động hơn. Về phía Mỹ, nhiều bản điều trần trước Quốc hội Mỹ giai đoạn 1995-2022 đều đánh giá nhân tố kinh tế có vai trò thúc đẩy quan hệ giữa hai nước; Mỹ cũng hiểu nhu cầu trọng tâm phát triển kinh tế của Việt Nam trong quan hệ với Mỹ.

Trong hầu hết các sự kiện quan trọng giữa hai nước từ 1995 đến nay, lợi ích và sự gắn kết kinh tế luôn đi trước, là động lực thúc đẩy quan hệ toàn diện giữa hai nước. Các chuyến thăm cấp cao và các cấp giữa hai nước trở nên thường xuyên hơn và đều có nội dung gắn kết hai nền kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hai nước đầu tư, kinh doanh. Hai nước đã đàm phán, ký kết các thỏa thuận, hiệp định kinh tế song phương và đa phương như BTA, các hiệp định về Dệt may (2003), Hàng không (2004), đàm phán gia nhập WTO (2006), Hiệp định khung về thương mại và đầu tư (TIFA, 2007); giải quyết các trở ngại trong quan hệ kinh tế giữa hai nước và các vấn đề Việt Nam quan tâm như vận động Mỹ công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường (MES), trao ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP) cho Việt Nam... Thêm vào đó, cộng đồng doanh nghiệp Mỹ vốn có tiếng nói, ảnh hưởng tới Quốc hội và chính quyền, thông qua những đề xuất, kiến nghị đối với chính quyền Mỹ

nhằm có hoạt động, chính sách cải thiện và tăng cường quan hệ với Việt Nam, từ đó tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của họ tại Việt Nam, cũng là cầu nối thúc đẩy quan hệ chính trị, ngoại giao hai nước. Ở chiều ngược lại, Việt Nam cũng cải thiện và củng cố quan hệ chính trị, ngoại giao với Mỹ để tạo thuận lợi cho việc thu hút vốn, khoa học công nghệ và mở rộng thị trường cho hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ.

Các hoạt động trên mang lại những kết quả tích cực: Kim ngạch thương mại hai chiều từ 0,45 tỷ USD năm 1995 tăng lên 135 tỷ USD năm 2022. Việt Nam đứng thứ 7 trong số các đối tác thương mại hàng đầu của Mỹ, còn Mỹ trở thành nhà nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Mỹ cũng là nhà đầu tư nước ngoài lớn thứ 11 của Việt Nam và ngày càng nhiều dự án của doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sang Mỹ (Vinfast, FPT). Những kết quả tích cực trên đã tác động trở lại đến tăng cường quan hệ toàn diện Mỹ - Việt Nam trên các mặt chính trị, ngoại giao, an ninh - quốc phòng...[17]

Thứ hai, tăng cường quan hệ kinh tế, gắn kết nền kinh tế Việt Nam với khu vực và thế giới. Việt Nam luôn ưu tiên, chú trọng lợi ích kinh tế trong quan hệ với Mỹ. Trong khi đó, Mỹ thường nhìn nhận lợi ích kinh tế trong quan hệ với Việt Nam gắn với thị trường khu vực Đông Nam Á cùng như toàn khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Do đó, Mỹ thúc đẩy quan hệ kinh tế với ASEAN, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nói chung và Việt Nam nói riêng. Trong quan hệ với Việt Nam, Mỹ hỗ trợ Việt Nam hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới, hướng Việt Nam tham gia vào các tổ chức kinh tế thế giới do Mỹ đóng vai trò

[17] Thân Văn Thương, Dương Văn Toàn, "Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ hiện nay," *Tạp chí Công Thương,* ngày 08/12/2022, https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/quan-he-viet-nam-hoa-ky-hien-nay-101164.htm.

chủ chốt như WB, IMF, ADB, WTO; mời Việt Nam tham gia đàm phán hình thành Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) năm 2008 và Khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (IPEF) năm 2022... Đồng thời, Mỹ cũng ủng hộ Việt Nam tham gia và ngày càng có vai trò quan trọng tại các diễn đàn kinh tế thế giới và khu vực như APEC, ASEM; khuyến khích Việt Nam tạo độ "mở" hơn cho nền kinh tế của mình theo tiêu chuẩn, nguyên tắc, giá trị chung do Mỹ đặt ra... Những định hướng trên tác động tích cực tới quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam, giúp Việt Nam tiếp cận và mở rộng các mối quan hệ khác, từ đó gắn chặt lợi ích và quan hệ kinh tế với thế giới.

Thứ ba, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Mỹ có vị trí, vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, kinh tế thế giới, có không gian ảnh hưởng rộng lớn, do đó việc Việt Nam thúc đẩy quan hệ, nhất là quan hệ kinh tế với Mỹ giúp nâng cao hình ảnh, vị thế của Việt Nam trong cộng đồng thế giới, nhất là các đồng minh và đối tác của Mỹ. Sự gắn bó, đan xen lợi ích giữa hai nước và sự ủng hộ của Mỹ đối với Việt Nam trên các diễn đàn quốc tế đã phát đi những "thông điệp" đối với cộng đồng thế giới về vị thế của Việt Nam. Đồng thời, quá trình gần 40 năm mở cửa nền kinh tế, kiên trì chính sách ưu tiên phát triển kinh tế độc lập, tự chủ, giúp tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam tăng cường quan hệ chính trị, ngoại giao, quân sự... với các nước khác. Việt Nam đóng góp thiết thực và hiệu quả hơn trong các vấn đề quốc tế và khu vực, từ đó tiếng nói và vai trò, vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới trở nên có 'trọng lượng" hơn.

Thứ tư, gắn kết chặt chẽ giữa cộng đồng người Việt Nam tại Mỹ với chính phủ và nhân dân Việt Nam. Cộng đồng người Việt Nam tại Mỹ hiện có khoảng hơn hai triệu người, được hình thành chủ yếu sau sự kiện Việt Nam thống nhất đất nước ngày 30/4/1975, trong đó đa số là người di tản,

vượt biên và xuất cảnh theo các chương trình hợp tác di trú; phần nhỏ còn lại là thế hệ thứ hai, thứ ba được sinh ra và lớn lên ở Mỹ cùng với số lượng du học sinh và người Việt Nam học tập, công tác tại Mỹ sau năm 1995. Nhìn chung đại bộ phận cộng đồng đều có tinh thần yêu nước, hướng về Tổ quốc, thường xuyên theo dõi những đổi thay, diễn biến trong nước, đều mong muốn Việt Nam giàu mạnh. Tuy nhiên, không ít người vẫn còn mang tư tưởng hận thù, mặc cảm về quá khứ, hoặc lo sợ những kẻ chống phá cực đoan làm ảnh hưởng đến cuộc sống của họ, khi họ công khai ủng hộ và tham gia các hoạt động hướng về quê hương.

Chính quá trình thúc đẩy quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Mỹ, nhất là thông qua các hiệp định, thỏa thuận kinh tế giữa hai nước, đã tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam tại Mỹ tăng cường các hoạt động gắn kết với trong nước. Họ nhận thấy các cơ hội đầu tư, kinh doanh từ sự đổi thay tại Việt Nam, chính sách khuyến khích đồng bào ở nước ngoài đóng góp cho quê hương của Chính phủ Việt Nam, và quan hệ Việt - Mỹ đang ngày càng tốt đẹp... Do đó, họ tăng cường về nước tìm kiếm cơ hội đầu tư, kinh doanh; làm đầu mối nhập khẩu hàng hóa của doanh nghiệp trong nước xuất khẩu sang Mỹ, và là cầu nối cho doanh nghiệp Mỹ đầu tư, kinh doanh vào Việt Nam cũng như hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam đầu tư, kinh doanh tại Mỹ. Ngược lại, các doanh nghiệp Việt Nam cũng nhận thấy lợi ích cho việc đầu tư, kinh doanh với Mỹ từ sự hỗ trợ rất lớn của cộng đồng người Việt tại Mỹ. Quá trình này đã tạo gắn kết giữa cộng đồng người Việt tại Mỹ với trong nước. Điều này khuyến khích mạnh mẽ cộng đồng người Việt tại Mỹ thể hiện tinh thần hướng về Tổ quốc, thường xuyên về nước du lịch, thăm thân và gửi kiều hối về nước... Đồng thời, các hoạt động đó cũng góp phần phân hóa số người Việt tại Mỹ còn hận thù, chống chính quyền trong nước một cách cực đoan,

hướng cộng đồng vào các hoạt động có ích nhằm góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

Một số hạn chế

Thứ nhất, gia tăng thách thức cho Việt Nam trong cân bằng quan hệ với Trung Quốc và Mỹ. Mỹ ngày càng thể hiện rõ quan điểm kiềm chế Trung Quốc, nhất là từ chính quyền Tổng thống Trump đến nay. Cạnh tranh của Mỹ và Trung Quốc tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương ngày càng gay gắt, quyết liệt. Nằm trong vùng giao thoa ảnh hưởng của cả Mỹ và Trung Quốc, Việt Nam cũng trở thành đối tượng trong mục tiêu tập hợp lực lượng của cả hai bên. Ở một góc độ nào đó, quan hệ Việt - Mỹ được tăng cường cũng ảnh hưởng tới quan hệ Việt Nam - Trung Quốc. Đối với Trung Quốc, Việt Nam vừa muốn bảo vệ lợi ích quốc gia, đặc biệt là bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trên Biển Đông, vừa muốn giữ môi trường hòa bình, ổn định, không đối đầu, hay gia tăng căng thẳng với Trung Quốc. Nhận thức rõ tầm quan trọng của cả Mỹ và Trung Quốc, Việt Nam đã triển khai chiến lược "cân bằng nước lớn." Tuy nhiên với những mâu thuẫn gay gắt về lợi ích của Mỹ và Trung Quốc tại khu vực, việc triển khai chiến lược trên gặp không ít khó khăn.

Thứ hai, tác động tiêu cực từ ý đồ thông qua kinh tế để chuyển hóa chính trị ở Việt Nam của Mỹ. Một ưu tiên của Mỹ trong tăng cường quan hệ với Việt Nam là giúp "thúc đẩy quá trình chuyển đổi" của Việt Nam thành xã hội dân chủ kiểu phương Tây với nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Mỹ đã công khai quan điểm này. Tuyên bố bình thường hóa quan hệ giữa hai nước của Tổng thống B. Clinton năm 1995 đã đề cập: "Tôi tin tưởng mạnh mẽ rằng việc cuốn người Việt Nam vào mặt trận kinh tế rộng lớn của cuộc cải cách kinh tế và mặt trận rộng lớn của cải cách dân

chủ sẽ giúp tôn vinh sự hy sinh của những người đã chiến đấu vì tự do ở Việt Nam."[18]

Đi kèm với tuyên bố, Quốc hội Mỹ cũng thông qua các gói viện trợ, triển khai các dự án liên quan đến tăng cường tư pháp độc lập và thúc đẩy xã hội dân sự tại Việt Nam. Mỹ thường xuyên thúc đẩy các dự án hỗ trợ cải cách chính trị, mô hình kinh tế cho Việt Nam theo hướng nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Các tổ chức của Mỹ tiến hành hội thảo, tham gia các diễn đàn, đóng góp tư vấn cho chính phủ nhiều nội dung đề cập đến cải cách chính trị; lấy vấn đề tham nhũng, bộ máy cồng kềnh, doanh nghiệp nhà nước làm ăn kém hiệu quả... để "gợi ý" cho sự hình thành xã hội dân sự, phản biện xã hội, cổ xúy cho mô hình nhà nước kiểu phương Tây, đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập tại Việt Nam. Mỹ cũng luôn gắn vấn đề viện trợ kinh tế, thúc đẩy đàm phán các hiệp định, thỏa thuận kinh tế song phương và đa phương với yêu cầu Việt Nam cải thiện vấn đề "dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo." Ngoài ra, các thế lực thù địch với Việt Nam tại Mỹ còn sử dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền gây sức ép, đòi Quốc hội, Chính phủ Mỹ ngưng các khoản viện trợ phát triển cho Việt Nam. Tất cả những hoạt động trên tạo lực cản cho việc tăng cường quan hệ giữa hai nước thời gian qua và trong tương lai.

Thứ ba, ảnh hưởng tiêu cực từ một số khúc mắc về thương mại, đầu tư. Trong quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Mỹ đã và đang tồn tại những "lực cản" như rào cản kỹ thuật ngăn cản hàng hóa Việt Nam tiếp cận thị trường Mỹ (chưa công nhận Việt Nam có MES; đưa ra các đạo luật Nông trại - Farmbill - năm 2008, 2014, Lacey Act năm 2009....); các vụ kiện gian lận thương mại liên quan đến hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ (cá tra, cá basa, dệt may, đồ gỗ,...); Mỹ đưa Việt Nam vào danh sách quốc

[18] Clinton, "Remarks Announcing the Normalization of Diplomatic Relations With Vietnam."

gia thao túng tiền tệ (năm 2020)... Những vấn đề này xuất hiện có tác động tiêu cực đến quan hệ hai nước. Mặc dù nguyên nhân những vấn đề trên phần lớn là yếu tố kỹ thuật, nhưng không loại trừ yếu tố chính trị, kinh tế chi phối, mà bản chất là sự vận động và gây áp lực của các nhóm lợi ích tại Mỹ đối với Chính phủ Mỹ.

Một số khuyến nghị đối với Việt Nam

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về vận dụng vai trò nhân tố kinh tế trong quan hệ với Mỹ. Nhận thức đúng sẽ có quyết định và hành động đúng, đặc biệt là đối với các chủ thể tham gia vào việc vận dụng nhân tố kinh tế để thúc đẩy quan hệ Việt - Mỹ. Trước hết, cần phải coi lợi ích quốc gia, dân tộc là lợi ích tối thượng, là cơ sở cho hoạch định chính sách cũng như triển khai chính sách đối với Mỹ. Để thúc đẩy quan hệ với Mỹ, đảm bảo lợi ích quốc gia, dân tộc, Việt Nam cần xác định rõ lợi ích song trùng, mặt "hợp tác," "đấu tranh" giữa Việt Nam và Mỹ; cũng như thời điểm, cách thức để thực hiện chiến lược "cân bằng nước lớn." Bên cạnh đó, cần nhận thức rõ tầm quan trọng của việc thúc đẩy quan hệ với Mỹ; vai trò và thế mạnh, hạn chế của Việt Nam trong vận dụng nhân tố kinh tế thúc đẩy quan hệ với Mỹ; hoạt động chính và trách nhiệm của mỗi chủ thể tham gia vận dụng nhân tố này.

Thứ hai, sử dụng đòn bẩy lợi ích kinh tế mà Mỹ đang quan tâm tại khu vực và đối với Việt Nam. Trong các nhóm vấn đề Mỹ thể hiện sự quan tâm thông qua triển khai chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, có một số nhân tố kinh tế Việt Nam có thể khai thác, tận dụng trong thúc đẩy quan hệ với Mỹ. Trong đó, vấn đề đảm bảo tự do hàng hải tại Biển Đông cần bám sát lý do đảm bảo an ninh, an toàn hàng hải cho thương mại, dịch vụ biển và tự do khai thác tài nguyên Biển Đông theo luật pháp quốc tế. Với vấn đề Sáng kiến Hạ nguồn Mê Công, cần bám sát lý do bảo vệ an

ninh nguồn nước và thích ứng biến đổi khí hậu. Với vấn đề bảo vệ môi trường, thúc đẩy năng lượng sạch cần bám sát tuân thủ tiêu chuẩn của Mỹ và quốc tế để đề nghị phía Mỹ hỗ trợ. Đối với vấn đề bảo đảm an ninh, an toàn chuỗi cung ứng, cần bám sát yêu cầu tiêu chuẩn của Mỹ về chuỗi cung ứng hàng hóa của Mỹ và khả năng thích nghi của Việt Nam trước biến động về chuỗi cung ứng cho hàng hóa của Mỹ.

Thứ ba, triển khai và nâng cấp các thỏa thuận, hiệp định giữa hai nước. Bên cạnh việc tiếp tục khai thác các thỏa thuận, hiệp định, cơ chế hợp tác giữa Việt Nam và Mỹ đã có, Việt Nam cần tính toán phối hợp với phía Mỹ thúc đẩy đàm phán IPEF và nâng cấp BTA theo tiêu chuẩn, điều kiện mới cho phù hợp với khung quan hệ kinh tế Việt - Mỹ đang ngày một mở rộng.

Thứ tư, tiếp tục tranh thủ các nhân vật có lợi ích, cảm tình với Việt Nam trong chính quyền, Quốc hội, các tập đoàn, doanh nghiệp Mỹ, các nhóm lợi ích, đại diện các tổ chức nghề nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp (USABC, Amcharm...), các tổ chức phi chính phủ do Chính phủ Mỹ tài trợ (USAID...) đang triển khai các dự án tại Việt Nam, tác động tới chính quyền Mỹ nhằm thúc đẩy quan hệ với Việt Nam. Đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế của Việt Nam mà hợp tác kinh tế với phía Mỹ có tiếng nói, hành động thúc đẩy quan hệ hai nước.

Thứ năm, tiếp tục triển khai chiến lược "cân bằng nước lớn" giữa Mỹ và Trung Quốc trên nguyên tắc giữ vững lợi ích quốc gia, dân tộc. Bên cạnh việc thúc đẩy quan hệ với Mỹ, Việt Nam cần cân bằng quan hệ với Trung Quốc; thực hiện đúng phương châm đối ngoại "độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa...;" không để cộng đồng quốc tế, trong đó có Trung Quốc hiểu nhầm "Việt Nam đi với nước này để chống nước kia;"... Tăng cường đối thoại với Trung Quốc về chiến lược quốc phòng, quan điểm của Việt Nam trong quan hệ với Mỹ và trong giải quyết tranh chấp

Biển Đông; đồng thời luôn có hành động kiềm chế, không đối đầu với Trung Quốc. Ngoài ra, Việt Nam cần cân bằng quan hệ với cả Trung Quốc và Mỹ thông qua việc tăng cường tham gia các liên kết tại khu vực của cả hai nước này, nhằm thể hiện sự độc lập trong quan hệ quốc tế và tranh thủ được lợi ích từ quá trình cạnh tranh ảnh hưởng giữa hai nước, nhưng đảm bảo nguyên tắc lợi ích quốc gia, dân tộc trên hết.

Cuối cùng, tăng cường đối thoại để giải quyết các lực cản trong quan hệ hai nước. Trước hết, thông qua cơ chế đối thoại hiện có, đồng thời thiết lập cơ chế hợp tác, đối thoại mới theo hình thức đột xuất và thường xuyên để đối thoại ngay những vấn đề chưa thống nhất. Quá trình đối thoại này không chỉ giữa cơ quan chính quyền Việt Nam với Mỹ mà còn giữa chính quyền các cấp và cộng đồng doanh nghiệp Mỹ, tổ chức và các nhóm, tập đoàn Mỹ đang đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam.

Kết luận

Nhìn chung, nghiên cứu quan hệ Việt - Mỹ từ khi hai nước bình thường hóa quan hệ cho thấy nhân tố kinh tế có vai trò quan trọng, cả tích cực và tiêu cực, trong đó vai trò tích cực là chủ yếu. Kết quả nghiên cứu này cũng tạo tiền đề cho việc nghiên cứu vận dụng vai trò nhân tố kinh tế trong thúc đẩy quan hệ Việt - Mỹ thời gian tới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Bùi Thành Nam. "Vai trò của Mỹ đối với tiến trình tự do hóa thương mại ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương: Thực trạng và Dự báo." *Tạp chí châu Mỹ Ngày nay*, số 01 (2014): 3-15.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2021.
3. Lê Đình Tĩnh. *Chính sách đối ngoại Mỹ từ góc nhìn hiện thực mới, trường hợp đối với Việt Nam kể từ khi bình thường hóa quan hệ*, Luận án Tiến sỹ. Hà Nội: Học viện Ngoại giao, 2013.
4. Mạnh Thắng. Tọa đàm "10 năm Quan hệ Đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ: Thành tựu và triển vọng." *Cổng thông tin điện tử Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh*, ngày 29/3/2023. https://hcma.vn/tin-tuc-su-kien/toa-dam-10-nam-quan-he-doi-tac-toan-dien-viet-nam-hoa-ky-thanh-tuu-va-trien-vong-32104.html
5. Nguyễn Anh Cường. "Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quan hệ với Hoa Kỳ." *Tạp chí Châu Mỹ Ngày nay* (2014): 37-51.
6. Phạm Quốc Trụ. "Hội nhập Quốc tế: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn." *Tỉnh Đoàn Bến Tre*, ngày 18/10/2017. http://tuoitrexudua.vn/node/2843.
7. Phạm Thành Dung, Hoàng Phúc Lâm. *Những vấn đề quan hệ quốc tế và đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Hành chính, 2011.
8. Thân Văn Thương, Dương Văn Toàn. "Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ hiện nay." *Tạp chí Công Thương*, ngày 08/12/2022. https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/quan-he-viet-nam-hoa-ky-hien-nay-101164.htm
9. Viotti, Paul R và Mark V. Kauppi. Lý luận Quan hệ Quốc tế. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động, 2003.

Tiếng Anh

10. Clinton, Bill. "Remarks Announcing the Normalization of Diplomatic Relations With Vietnam." *The American Presidency Project*, July 11, 1995. https://www.presidency.ucsb.edu/documents/remarks-announcing-the-normalization-diplomatic-relations-with-vietnam.
11. Knapper, Marc E. "Elevating the U.S. - Vietnam Economic Relationship." *U.S. Embassy&Consulate in Vietnam*, 24 March, 2023. https://vn.usembassy.gov/elevating-the-u-s-vietnam-economic-relationship/
12. Poling, Gregory B., Andreyka Natalegawa, and Simon Tran Hudes. "The Unlikely, Indispensable U.S.-Vietnam Partnership." *Center for Strategic and International Studies*, July 6, 2021. https://aparc.fsi.stanford.edu/news/foe-friend-explaining-development-us-vietnam-relations.
13. Scot, Marciel. "From Foe to Friend: Explaining the Development of US-Vietnam Relations." *Stanford University,* March 31, 2023. https://aparc.fsi.stanford.edu/news/foe-friend-explaining-development-us-vietnam-relation.